TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 11/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Vô

Ông Lê Hữu Trọng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Văn Dần – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giàu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/HSST ngày 21/9/2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Thị T, sinh năm 1973 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; Thường trú: Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Những nơi đã cư trú: Ấp Trung Chánh, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Thành Tiếng và bà: Nguyễn Thị Ngọc Anh; Có chồng tên Phan Văn Tèo nhưng không đăng ký kết hôn, có 01 người con sinh năm 1993; Tiền án: Ngày 21/6/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", Ngày 22/01/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/6/1997 bị Tòa án nhân dân quận 8 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Ngày 20/3/1999 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 18/01/2015 bị công an Phường 9, quận Phú Nhuận xử phạt 3.500.000đ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Ngày 02/12/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2021 (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1958

Địa chỉ: 105 đường số 9, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp Trung Chánh, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Ông Đỗ Khắc Huy T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp Trung Chánh, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/6/2021, Đỗ Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số: 63AD-00766 đến trước số nhà 275 Trần Hưng Đạo, phường 10 Quận 5, TP Hồ Chí Minh nơi bà Nguyễn Thị X đang ngồi bán rau trong nhà. T đậu xe phía trước quan sát thấy bà X để tiền bán rau vào trong bịch nylon màu đen để ở sau lưng nên nảy sinh ý định trộm tiền của bà X. T chờ một lúc thì thấy bà X có việc đi ra ngoài, T liền đi vào trong nhà 275 Trần Hưng Đạo lén lấy bịch tiền giấu vào áo khoác. Lúc này anh Đinh Xuân Thành chủ nhà 275 Trần Hưng Đạo về nhà thấy T ở trong nhà, tưởng T là người mua rau nên hỏi T mua gì và gọi bà X về bán hàng. Khi bà X quay về, T giả bộ hỏi mua hành, bà X nói 18.000 đồng/kg thì T chê mắc bỏ ra ngoài. Anh Thành đã nghi ngờ T nên nói bà X kiểm tra lại tài sản. Bà X kiểm tra lại thấy mất bịch tiền nên chạy ra giữ T lại, có anh Thành hỗ trợ đưa T về Công an Phường 10 Quận 5 lập biên bản quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Đỗ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Vật chứng:

01 bịch nylon màu đen trong có 13.890.000 đồng. Công an Phường 10 Quận 5 trả lại cho bà Nguyễn Thị X; 01 điện thoại di động Samsung hiệu J8 số IMEI1: 359051090593093, số IMEI2: 359052090593037; 01 áo khoắc màu xanh trắng; 01 xe máy biển số 63AD-00766, số khung, số máy không thay đổi. Xác minh chủ xe là Trần Thị T ngụ Trung Chánh, Trung Hòa, Chợ Gạo, Tiền Giang. T khai mượn xe của em trai là Đỗ Khắc Huy T sử dụng. Hiện chưa ghi được lời khai của chị Tâm, anh Tài.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 90/CTr-VKS ngày 17/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đỗ Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bịch nylon màu đen trong có 13.890.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Thị T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đỗ Thị T với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Thị T không có ý kiến bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Đỗ Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bịch nylon màu đen trong có 13.890.000 đồng. Ngoài ra, bản thân bị cáo đã có 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Thị T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, có đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình, biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và

trả lại cho người bị hại đầy đủ nên được xem như chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về vật chứng:

01 bịch nylon màu đen trong có 13.890.000 đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị X, Công an Phường 10 Quận 5 trả lại cho bà Nguyễn Thị X là đúng quy định nên Tòa không xét;

01 xe máy biển số 63AD-00766, số khung, số máy không thay đổi. Xác minh chủ xe là Trần Thị T ngụ Trung Chánh, Trung Hòa, Chợ Gạo, Tiền Giang. T khai mượn xe của em trai là Đỗ Khắc Huy T sử dụng. Hiện chưa ghi được lời khai của chị Tâm, anh Tài. Xét bị cáo có được xe không rõ nguồn gốc và hiện nay chưa tìm được chủ sở hữu. Do đó, cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu trong thời hạn 03 (ba) tháng. Nếu hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động Samsung hiệu J8 số IMEI1: 359051090593093, số IMEI2: 359052090593037. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho cáo.

01 áo khoác màu xanh trắng là tài sản cá nhân của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 53; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị T 01 (một) điện thoại di động Samsung hiệu J8 số IMEI1: 359051090593093, số IMEI2: 359052090593037.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh trắng.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển số 63AD-00766 trong thời hạn 03 tháng. Nếu không ai nhận lại tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quang Dũng